

Bản án số: 30/2017/HS-ST.

Ngày: 20/12/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông, **Nguyễn Văn Tuấn.**

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông, **Phạm Thanh Luyện;**

2. Ông, **Trương Quốc Hương.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà, **Đỗ Thị Hương-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện SaThầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông, **Mai Văn Chinh-** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 22/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung P, sinh năm 1992 tại Sa Thầy, Kon Tum.

Nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trung Q, sinh năm 1966 và bà Lương Thị H, sinh năm 1965, cả hai hiện làm nông, sinh sống tại Thôn A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: 02 tiền án(Ngày 24/02/2011, Nguyễn Trung P bị Tòa án nhân dân huyện S. T xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 24/5/2011, Nguyễn Trung P bị Tòa án nhân dân huyện S. T xử phạt 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Cao Hùng C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P. Q. 1, xã V. Q, thành phố K. T, tỉnh Kon Tum(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Đức L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ A, phường L. L, thành phố K. T, tỉnh Kon Tum(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T. A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trần Thị T.

Đại chỉ: Thôn S. A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Lương Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

4. Trần Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã S. S, huyện S. T, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S. T, tỉnh Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/8/2017, Nguyễn Trung P sau khi uống bia cùng Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Đại H, Nguyễn Văn T, thì Phòng mượn xe mô tô Exciter biển kiểm soát 82M1- 05963 của H và nói với H mượn xe đi một lúc(khi mượn P không nói cho H biết mượn xe đi đâu, làm gì), rồi điều khiển xe đến Trung tâm thương mại huyện S. T. Lúc này, hết tiền, P nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản, P để xe mô tô trước cổng chợ. Khi xe ô tô chở khách Anh Thạch đỗ ở Trung tâm thương mại huyện S. T, P liền đi đến gặp anh Cao Hùng C(là tài xế) và nói“Đưa đây ít tiền”, anh C hỏi“Tiền gì”, P trả lời“Đậu xe ở đây phải đóng tiền”, anh C nói“Em lái xe thuê nên không có tiền”, P liền quát to“Tao không biết mày là ai hết, đậu xe ở đây phải đóng tiền bảo kê”. P vừa chửi vừa kéo áo đang mặc lên để cho anh C thấy những hình xăm trên người, thấy sợ và phải đưa tiền cho P. Sau đó, anh C đã đưa cho P 100.000 đồng. Khi lấy tiền xong, P tiếp tục nói với anh C“Tao đang thiếu tiền, đưa tao thêm ít nữa”, anh C thấy P dữ tợn và không muốn ảnh hưởng công việc, nên đã đưa thêm cho P 50.000 đồng. Khi P lấy tiền xong, thì Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Đại H chạy xe mô tô đến, vì trước đó P mượn xe đi lâu quá, nên C và H đi tìm. H lấy xe của mình đi về nhà, còn C chở P về thôn A, xã S. S, huyện S. T. P đã dùng số tiền chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, P uống rượu tại nhà Vũ Hữu G, cùng với Lê Xuân L, Nguyễn Mạnh C, Vũ Hữu L, thì P lại có ý định chiếm đoạt tài sản, P mượn xe của Lê Xuân L với lý do đi chở người yêu. P lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 82B1- 37433 đi một mình đến Trung tâm thương mại huyện S. T, P gặp anh Nguyễn Đức L đang bán bánh bao bên đường trước Trung tâm thương mại huyện S. T, P nói với anh L“Cho xin tiền bán ở đây”, anh L nói với P“Bán ở đây làm gì có tiền”, P liền trợn mắt và quát“Giờ chú cứ đưa tiền đây, từ giờ chỉ mình chú bán ở đây”. Sau đó, anh L đưa cho P 100.000 đồng, P lấy tiền xong, đi qua quán bán thức ăn của chị Vương Thị Kim C hỏi mượn 100.000 đồng. Nhưng khi lấy tiền xong, P trả lại cho chị, P tiếp tục đi sang quán chị Nguyễn Thị Q hỏi mượn 100.000 đồng. Khi chị Q đưa tiền cho P, P chưa kịp lấy tiền, thì bị các chiến sĩ công an thị trấn S. T bắt giữ. Tổng số tiền P chiếm đoạt là 250.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 28/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S. T, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Trung P về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P từ 24(Hai mươi bốn) tháng tù đến 30(Ba mươi) tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người bị hại và tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ và 18 giờ ngày 11/8/2017, tại Trung tâm thương mại huyện S. T thuộc thôn A, thị trấn S. T, huyện S. T, tỉnh Kon Tum. Nguyễn Trung P đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của Cao Hùng C 150.000 đồng và của Nguyễn Đức L 100.000 đồng. Tổng số tiền P chiếm đoạt được là 250.000 đồng. Hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần người khác của bị cáo để chiếm đoạt số tiền nêu trên cấu thành tội“Cưỡng đoạt tài sản”. Bởi vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội“Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S. T đã truy tố, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung P thành khẩn khai báo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung P đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp“Phạm tội nhiều lần”, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Trung P thấy rằng: Ngày 24/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S. T xử phạt 14(Mười bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian đang chờ chấp hành hình phạt tù, thì ngày 01/3/2011, Nguyễn Trung P thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và ngày 24/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S. T xử phạt năm năm tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Trung P chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án vào tháng 3/2017, theo quy định tại Điều 63, 64 của Bộ luật hình sự, thì trường hợp của bị cáo Nguyễn Trung P, chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội là thuộc trường hợp“Tái phạm”- Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trung P.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung P đã tích cực tác động để mẹ ruột của bị cáo là bà Lương Thị H nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. T ngày 15/11/2017, nhằm bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Vì thế, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, hoàn toàn phù hợp với

tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12- 5- 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P hình phạt tù có thời hạn, để trừng trị, răn đe và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người bị hại Cao Hùng C và Nguyễn Đức L vắng mặt, nhưng trong các đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của những người này đều không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do vậy, không giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung P bồi thường lại cho bà số tiền 200.000 đồng, mà bà đã nộp nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì thế, không giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, ngày 02/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S. T đã trả lại cho anh Nguyễn Đức L, Hội đồng xét xử thấy đúng quy định pháp luật.

Đối với hai xe mô tô nhãn hiệu Exciter biên kiểm soát 82B1- 37433 và 82M1- 05963, khi P thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, chủ sở hữu chiếc xe là bà Trần Thị N và bà Trần Thị T không biết. Nên, ngày 02/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S. T đã trả lại xe mô tô biên kiểm soát 82B1- 37433 cho bà Trần Thị N là đúng pháp luật. Còn xe mô tô biên kiểm soát 82M1- 05963 của bà Trần Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S. T không thu giữ, là có căn cứ.

Đối với số tiền 200.000 đồng do bà Lương Thị H đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Trung P tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. T ngày 15/11/2017, do những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên được coi là tiền do phạm tội mà có, cần phải tịch thu, sung quỹ nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Trung P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung P** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung P** 02(Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/ 8/2017).

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng mà bà Lương Thị H (đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Trung P) nộp theo biên lai thu tiền ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. T, tỉnh Kon Tum.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Bị cáo Nguyễn Trung P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(ngày 20/12/2017). Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã(phường, thị trấn) nơi cư trú.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND; Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện SaThầy;
- Bị cáo; Những người bị hại;
- Những người có QL, NVLQ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Văn Tuấn

